

VẬN DỤNG KỸ THUẬT KWL TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN CHO HỌC SINH LỚP 3, 4 - SÁCH TIẾNG VIỆT (KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

Vũ Thị Thương¹, Phạm Ngọc Diệp², Trần Ánh Ngọc³

Tóm tắt: Theo chương trình môn Tiếng Việt 2018, đọc hiểu được coi là một trong những nội dung quan trọng bởi nội dung này không chỉ có nhiệm vụ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực đọc mà còn giúp học sinh vận dụng vào giải quyết các nhiệm vụ học tập và các vấn đề trong cuộc sống. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề cập đến một số khái niệm xoay quanh kỹ thuật KWL, dạy học đọc hiểu văn bản truyện và sự thích hợp của kỹ thuật này trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 3,4; từ đó đưa ra cách thức vận dụng kỹ thuật KWL trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện thông qua sách Tiếng Việt “Kết nối tri thức với cuộc sống”.

Từ khóa: dạy học đọc hiểu văn bản truyện, đọc hiểu, kỹ thuật KWL, Kết nối tri thức với cuộc sống, văn bản truyện.

1. MỞ ĐẦU

Môn Tiếng Việt có vị trí quan trọng trong chương trình giáo dục Tiểu học. Nó không chỉ giúp học sinh phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn góp phần hình thành và phát triển tư duy, bồi dưỡng tâm hồn và nhân cách. Môn học này giúp học sinh hình thành bốn năng lực cơ bản: đọc, viết, nói và nghe, trong đó đọc là một trong những năng lực quan trọng. Đọc giúp học sinh tạo được hứng thú và động cơ trong học tập, giúp học sinh hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu. Với vai trò quan trọng như vậy, việc học đọc mang ý nghĩa to lớn đối với học sinh Tiểu học và trở thành một nhiệm vụ đòi hỏi học sinh phải hoàn thành tốt ngay ở cấp học này. Nghiên cứu về năng lực đọc hiểu của học sinh Tiểu học đã chỉ ra rằng khả năng này vẫn còn nhiều hạn chế và chưa đáp ứng đủ các tiêu chí cần thiết. Cụ thể, nhiều học sinh gặp khó khăn trong việc nắm bắt và hiểu được các ý nghĩa ẩn chứa trong văn bản, cũng như khó khăn trong việc xác định nội dung chính của đoạn văn ngay cả khi có sự hỗ trợ từ các câu hỏi gợi ý. Điều này cho thấy cần có sự cải thiện trong phương pháp dạy đọc hiểu để giúp học sinh phát triển khả năng này một cách toàn diện hơn. Với nhiệm vụ đổi mới phương pháp dạy học được đưa ra nhằm phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học sinh vậy nên chúng tôi lựa chọn kỹ thuật “Know-

¹ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

² Sinh viên lớp GDTH D2021E

³ Sinh viên lớp GDTH D2021TA

Want-Learned” (KWL) để giúp học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng học tập cần thiết. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi sẽ làm rõ một số khái niệm về kỹ thuật KWL, từ đó đưa ra cách thức vận dụng kỹ thuật KWL trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 3, 4 thông qua sách Tiếng Việt “Kết nối tri thức với cuộc sống.”

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản: Kỹ thuật KWL, Văn bản truyện, Dạy đọc hiểu văn bản truyện

2.1.1. Kỹ thuật KWL

Kỹ thuật KWL gồm ba yếu tố trong đó K là những hiểu biết, kiến thức mà học sinh vốn sẵn có (Know); W được biết là những điều mà học sinh mong muốn được biết trong quá trình học tập (Want); L là những điều học sinh cần tự tìm ra đáp án để trả lời những câu hỏi về những điều mà học sinh muốn biết (Learned).

Năm 1986 theo Donna Ogle, kỹ thuật KWL vốn là một kỹ thuật được dùng trong dạy học đọc – hiểu. Trong tiết học đọc – hiểu, học sinh sẽ bắt đầu với việc huy động những gì các học sinh đã biết về chủ đề của bài học [1].

Kỹ thuật KWL giúp các học sinh có thể chủ động vận dụng các kiến thức vốn có trước đó để có cái nhìn cơ bản về chủ đề mà các học sinh sẽ khám phá. Điều này có thể giúp các học sinh chủ động hơn trong việc học và tìm hiểu kiến thức. Sau khi có thể đưa ra điều học sinh đã biết thì học sinh sẽ đọc tài liệu và ghi ra những điều mình còn thắc mắc hoặc những câu hỏi mà học sinh chưa thể giải đáp được. Với những kiến thức đã lĩnh hội được thì học sinh sẽ ghi lại vào cột L để tránh bỏ sót những phần kiến thức mà học sinh đã học được trong xuyên suốt tiết học.

2.1.2. Văn bản truyện

Theo tác giả Trần Đình Sử (2004) “*Văn bản truyện không chỉ đơn thuần là một câu chuyện được kể lại, mà là một hệ thống cấu trúc tự sự bao gồm cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, và người kể chuyện. Việc phân tích các yếu tố này và chức năng của chúng là rất quan trọng để hiểu rõ hơn về cách thức hoạt động của văn bản truyện.*” [2]

Theo tác giả Nguyễn Văn Long (2008) “*Văn bản truyện là một tác phẩm nghệ thuật ngôn từ, phản ánh tư tưởng, tình cảm và văn hóa của tác giả cũng như thời đại mà tác phẩm được sáng tác. Phân tích các yếu tố như ngôn ngữ, hình ảnh, biểu tượng và ý nghĩa giúp hiểu rõ hơn về bản chất và giá trị của văn bản.*” [3]

Truyện là một thể loại văn học sử dụng phương thức tự sự để trình bày chuỗi sự việc nối tiếp nhau, dẫn dắt từ sự kiện này đến sự kiện khác và kết thúc bằng một thông điệp hoặc ý nghĩa nào đó. Qua quá trình tự sự, người đọc và người nghe có thể thấu hiểu được

cốt lõi của câu chuyện, tính cách của các nhân vật, từ đó dễ dàng bày tỏ cảm xúc và quan điểm của mình.

Văn bản truyện phản ánh hiện thực đời sống thông qua hệ thống các sự kiện. Tác phẩm văn học không chỉ là bức tranh khách quan về đời sống mà còn là bức tranh đời sống nội tâm con người, và đời sống nội tâm phụ thuộc vào tình cảm, cách nhìn của mỗi tác giả, mỗi nhân vật. Nhân vật được miêu tả một cách sinh động, được khắc hoạ từ ngoại hình đến nội tâm, từ quá khứ đến hiện tại. Trong mỗi văn bản truyện, người dẫn chuyện có vai trò quan trọng dẫn dắt người đọc biết và hiểu câu chuyện và nhân vật như thế nào.

2.1.3. Dạy học đọc hiểu văn bản truyện

Dạy học đọc hiểu văn bản truyện là quá trình sư phạm mà giáo viên tổ chức cho học sinh đọc hiểu văn bản. Mục đích của dạy học đọc hiểu là học sinh có thể hiểu được những gì mình vừa đọc và giúp phát triển kỹ năng đọc hiểu, cao hơn là năng lực đọc hiểu có thể được vận dụng trong học tập hoặc đời sống.

Dạy học đọc hiểu văn bản truyện không chỉ giúp học sinh hiểu được nội dung của tác phẩm mà còn giúp học sinh hiểu được ý nghĩa sâu xa của văn bản thông qua các chuỗi câu hỏi. Mỗi văn bản truyện đều mang một thông điệp hoặc một bài học nào đó và việc dạy học đọc hiểu văn bản truyện sẽ giúp học sinh nhận ra được những thông điệp. Bởi lẽ những bài học và thông điệp có tác động rất lớn đến lối sống và hình thành tính cách sau này của học sinh.

2.2. Sự thích hợp của việc vận dụng kỹ thuật KWL trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 3, 4

So với phương pháp dạy học đọc hiểu truyền thống, chúng tôi nhận thấy việc vận dụng kỹ thuật KWL trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện mang đến sự hiệu quả vượt trội và thích hợp với học sinh lớp 3, 4.

Thứ nhất, nói đến truyện là nói đến chất tự sự. Truyện kể việc – những sự việc gần gũi, quen thuộc xảy ra trong đời sống hàng ngày; được bộc lộ rõ nét qua ngôn ngữ, qua tình tiết trần thuật và qua các nhân vật trong truyện. Vì vậy, khi đọc truyện, học sinh dễ dàng nhận biết và hiểu được nội dung muốn phản ánh cũng như diễn biến tâm trạng, hành động của các nhân vật được miêu tả trong truyện. Nhờ vậy, học sinh sẽ không gặp khó khăn khi viết những gì mình biết về chủ đề bài đọc ở cột K (Know).

Thứ hai, truyện là một tác phẩm văn chương. Mỗi sự kiện, từng chi tiết trong truyện dù nhỏ đến đâu đều ẩn chứa hơi thở của thời đại, những niềm vui, nỗi buồn của nhân thế, cũng hàm chứa những giằng xé, đớn đau của cõi đời. Dụng ý của nhà văn, tư tưởng và tài năng của nhà văn là lớp trầm tích trong truyện. Cái khó và cái sâu của việc đọc hiểu một câu chuyện chính là bóc ra được lớp trầm tích ấy. Cột W (*Want to know*) trong kỹ thuật

KWL tạo cơ hội để học sinh khám phá sâu hơn những điều học sinh muốn biết về văn bản truyện được học. Học sinh sẽ thể hiện những gì chúng muốn biết bằng cách đặt câu hỏi, đưa ra yêu cầu và cùng nhau tìm ra câu trả lời.

Thứ ba, quá trình đặt câu hỏi, tìm kiếm câu trả lời và tổng hợp thông tin, học sinh được khuyến khích tư duy phản biện và phát triển sự hiểu biết sâu sắc hơn về nội dung truyện. Cuộc sống và con người trong truyện, tư tưởng và tài năng của nhà văn được cắt nghĩa, lí giải và được soi chiếu nhiều chiều, cận kề. Học sinh sẽ ghi vào Cột L (Learned) những gì học sinh đã học được, bao gồm cả những bài học về đạo đức và cuộc sống mà câu chuyện này muốn truyền đạt đến cho người học.

Để minh họa cho sự thích hợp của việc sử dụng kĩ thuật KWL trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện, chúng tôi lấy ví dụ về văn bản truyện “Cóc kiện trời” (*SGK Tiếng Việt 3, tập 2, trang 15, Kết nối tri thức với cuộc sống*). Trong cột K (Know), học sinh dễ dàng hiểu được nội dung cơ bản của câu chuyện, những tình tiết như một năm nắng hạn kéo dài dẫn đến cóc cùng các loài vật khác lên thiên đình kiện trời và cuối cùng thành công nhờ sự hợp tác của các bạn đồng hành đều rất dễ hiểu và gần gũi với học sinh. Mặc dù câu chuyện đơn giản nhưng nó chứa đựng nhiều ý nghĩa sâu xa về sự quyết tâm, kiên trì, thông minh và dũng cảm. Trong cột W (Want to know), học sinh có thể đặt câu hỏi để khám phá ý nghĩa sâu xa của câu chuyện, như lý do cóc dám kiện trời và cách các con vật giúp đỡ cóc. Việc này giúp học sinh nhận ra sự dũng cảm, quyết tâm và kế hoạch thông minh của cóc. Cuối cùng, qua việc phân tích và thảo luận, trong cột L (Learned), học sinh ghi nhận các bài học từ câu chuyện như giá trị của lòng quyết tâm và kiên trì, sức mạnh của đoàn kết và sự thông minh, dũng cảm của cóc hay sự lí giải vì sao hễ cóc nguyền rủa thì trời đổ mưa. Câu chuyện không chỉ giúp học sinh hiểu nội dung cơ bản mà còn khuyến khích khám phá ý nghĩa sâu sắc và ứng dụng bài học vào thực tiễn, phù hợp với kĩ thuật KWL.

Có thể nhận thấy rằng kĩ thuật KWL là một công cụ hữu ích trong việc dạy đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 3, 4. Ưu điểm nổi bật của phương pháp này là kích thích sự tò mò, khuyến khích học sinh chủ động tìm kiếm kiến thức và phát triển tư duy phản biện. Bên cạnh đó, KWL còn giúp học sinh rèn luyện nhiều kĩ năng mềm quan trọng như: làm việc nhóm, giao tiếp, trình bày. Tuy nhiên, việc áp dụng KWL trong dạy học đọc hiểu cũng gặp một số hạn chế. Đầu tiên, kĩ thuật này còn khá mới với giáo viên và học sinh, đòi hỏi thời gian để làm quen. Quy trình dạy theo kĩ thuật KWL khác so với quy trình dạy thông thường nên học sinh còn lúng túng, gặp khó khăn trong việc làm quen với kĩ thuật mới. Thứ hai, khả năng ghi chép và đặt câu hỏi của học sinh Tiểu học còn hạn chế, năng lực tự học chưa cao, gây khó khăn trong việc thực hiện đầy đủ các bước của

KWL. Cuối cùng, việc đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua KWL cũng đòi hỏi giáo viên phải có những công cụ và tiêu chí đánh giá phù hợp.

Như vậy, việc vận dụng kỹ thuật KWL vào dạy học đọc hiểu văn bản truyện sẽ là một cách thức giúp học sinh lớp 3, 4 được tiếp cận với các tác phẩm theo lối tăng bậc của tư duy từ nhận biết đến thông hiểu và vận dụng. Trên cơ sở những cái đã biết mới có thể tìm hiểu được những cái chưa biết. Và từ những cái đã biết, khám phá những cái muốn biết để tích lũy những cái học được. Kỹ thuật KWL được áp dụng xuyên suốt quá trình đọc: từ trước khi đọc, trong quá trình đọc và sau khi đọc, biến việc đọc hiểu từ thụ động thành chủ động. Điều này làm cho hoạt động đọc hiểu trở nên nhẹ nhàng, không gò bó, từ đó mà hình thành kỹ năng, phát triển năng lực đọc cho học sinh.

2.3. Hướng dẫn cách thức vận dụng kỹ thuật KWL trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 3, 4

2.3.1. Hướng dẫn học sinh trình bày những điều đã biết (K) về văn bản truyện

2.3.1.1. Mục tiêu

Văn bản truyện là câu chuyện được kể bằng ngôn ngữ văn học, tập trung vào các nhân vật, cốt truyện và bối cảnh, mang những bài học giá trị gần gũi về cuộc sống và con người.

Khi tiếp cận với một văn bản truyện, học sinh cần áp dụng các kiến thức có sẵn để hiểu rõ hơn về tác phẩm, tác giả, chủ đề. Nội dung yêu cầu ở cột K (điều đã biết) giúp học sinh khám phá và trình bày lại những kiến thức, thông tin mà học sinh đã biết về văn bản truyện trước khi bắt đầu nghiên cứu chi tiết. Qua đó, giáo viên có thể đánh giá trước hiểu biết ban đầu của học sinh về văn bản và từ đó có thể điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp.

2.3.1.2. Nội dung, phạm vi kiến thức cần huy động

Dựa theo hướng dẫn của giáo viên, từng bài đọc hiểu văn bản truyện sẽ yêu cầu học sinh vận dụng những kiến thức cụ thể khi điền vào cột K. Điều đã biết thường là những thông tin về nội dung của câu chuyện, các nhân vật chính, và bối cảnh sự kiện. Học sinh cần vận dụng các kiến thức, hiểu biết sẵn có về câu chuyện, tác giả, và các yếu tố liên quan thông qua việc quan sát chủ đề, tên bài học, tranh minh họa.

Tuy nhiên, không phải bất cứ học sinh nào cũng trình bày được những điều đã biết theo yêu cầu. Muốn vậy, khâu yêu cầu học sinh chuẩn bị bài từ tiết học trước là rất quan trọng. Giáo viên có thể đưa ra những câu hỏi gợi ý để học sinh có thể dễ dàng biết mình cần điền những thông tin gì cho cột K. Bước đầu định hướng được kiến thức cần khám phá, không bị lan man, thiếu trọng tâm.

2.3.1.3. Cách thức thực hiện

Tạo bảng KWL theo mục tiêu cần đạt. Học sinh có thể tự tạo biểu đồ trong vở hoặc giấy A4, hoặc giáo viên có thể cung cấp cho học sinh phiếu học tập.

Học sinh làm việc cá nhân hoặc thảo luận theo nhóm, sau đó giáo viên có thể xây dựng trước một hệ thống câu hỏi gợi ý để định hướng học sinh theo yêu cầu của bài học và điền câu trả lời vào cột K.

Để khuyến khích sự sáng tạo và kích thích tư duy, giáo viên cho phép học sinh tự do trình bày thêm những nội dung khác mà học sinh đã học trong quá trình chuẩn bị bài. Điều này sẽ tạo không khí học tập thú vị và khuyến khích học sinh phân tích sâu hơn về tác phẩm.

Sau thời gian quy định, giáo viên cho học sinh chia sẻ trước lớp và ghi nhận ý kiến của học sinh vào cột K của bảng KWL trên bảng lớp.

2.3.1.4. Ví dụ minh họa

* Đối với lớp 3

Bài 3: Cóc kiện trời”, SGK Tiếng Việt 3, tập 2, trang 15, sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”

Thời gian	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS		
3-5 phút	- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh và tên bài, sau đó ghi vào cột K của phiếu KWL những yêu cầu sau. + Dự đoán trước nội dung bài học. + Các từ và cụm từ liên quan đến bài học. + Những điều em biết liên quan đến nội dung bài học. - GV quan sát và gợi ý, có thể đưa ra một số những câu hỏi gợi ý như sau: + Các em đã biết gì về loài cóc? Cóc thường sống ở đâu và có đặc điểm gì? + Các em đã từng nghe về câu chuyện “Cóc kiện trời” chưa? Nếu có, hãy kể lại những chi tiết mà các	- HS quan sát tranh. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS điền thông tin vào cột K. * Nội dung cột K dự kiến <table><tr><td>K</td></tr><tr><td> - Cóc là loài vật nhảy cao, thường sống gần ao, hồ. - Em đã nghe về câu chuyện “Cóc kiện trời”. Em nhớ là cóc rất thông minh và dũng cảm. - Trời là bầu trời, nơi có mưa nắng. Em nghĩ trời có thể làm cho cóc giận dữ. </td></tr></table>	K	- Cóc là loài vật nhảy cao, thường sống gần ao, hồ. - Em đã nghe về câu chuyện “Cóc kiện trời”. Em nhớ là cóc rất thông minh và dũng cảm. - Trời là bầu trời, nơi có mưa nắng. Em nghĩ trời có thể làm cho cóc giận dữ.
K				
- Cóc là loài vật nhảy cao, thường sống gần ao, hồ. - Em đã nghe về câu chuyện “Cóc kiện trời”. Em nhớ là cóc rất thông minh và dũng cảm. - Trời là bầu trời, nơi có mưa nắng. Em nghĩ trời có thể làm cho cóc giận dữ.				

	<i>em nhớ.</i> + <i>Trong tự nhiên, trời là gì? Và các em nghĩ trời có thể làm gì mà khiến có cơn bão?</i> - GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV ghi nhận ý kiến của HS vào cột K của bảng KWL.	- HS chia sẻ. - HS lắng nghe.
--	---	---

*** Đối với lớp 4**

Bài 9: Sự tích con Rồng cháu Tiên, SGK Tiếng Việt 4, tập 2, trang 40, sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”

Thời gian	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS		
5 - 7 phút	- GV phát cho các nhóm phiếu học tập KWL và vẽ một bảng KWL lên bảng lớp. - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh và tên bài, sau đó ghi vào cột K của phiếu KWL những yêu cầu sau. + <i>Các từ hoặc cụm từ liên quan đến bài học.</i> + <i>Dự đoán trước nội dung của bài học.</i> + <i>Những điều em biết liên quan đến nội dung tranh vẽ và tên bài.</i> - GV quan sát hỗ trợ, gợi ý cho HS, GV có thể gợi ý bằng các câu hỏi như: + <i>Bức tranh vẽ gì? Mô tả về đặc điểm của các nhân vật này?</i> + <i>Các em có biết thông tin gì về khung cảnh trong tranh?</i> + <i>Tên bài học và tranh vẽ giúp em nghĩ đến nội dung của bài hôm nay là gì?</i> - GV cho HS chia sẻ, nhận xét, bổ sung trước lớp. - GV hoàn thành cột K trên bảng.	- HS nhận phiếu học tập. - HS quan sát tranh và tên bài học, lắng nghe yêu cầu. - HS thảo luận thực hiện điền thông tin vào cột K. * Nội dung cột K dự kiến <table><tr><th>K</th></tr><tr><td> - Bức tranh vẽ hình ảnh Lạc Long Quân và Âu Cơ chia các con để sống trên núi và dưới biển. - Các từ có thể liên quan đến bài đọc: nguồn gốc, con Rồng, cháu Tiên. - Em nghĩ câu chuyện có thể liên quan đến truyền thống văn hóa và lịch sử của Việt Nam. </td></tr></table> - HS đại diện nhóm chia sẻ, nhận xét, bổ sung. - HS hoàn thành cột K trong phiếu.	K	- Bức tranh vẽ hình ảnh Lạc Long Quân và Âu Cơ chia các con để sống trên núi và dưới biển. - Các từ có thể liên quan đến bài đọc: nguồn gốc, con Rồng, cháu Tiên. - Em nghĩ câu chuyện có thể liên quan đến truyền thống văn hóa và lịch sử của Việt Nam.
K				
- Bức tranh vẽ hình ảnh Lạc Long Quân và Âu Cơ chia các con để sống trên núi và dưới biển. - Các từ có thể liên quan đến bài đọc: nguồn gốc, con Rồng, cháu Tiên. - Em nghĩ câu chuyện có thể liên quan đến truyền thống văn hóa và lịch sử của Việt Nam.				

2.3.2. Hướng dẫn học sinh xác định những điều muốn biết (W) về văn bản truyện

2.3.2.1. Mục tiêu

Trong biểu đồ KWL, cột W (điều muốn biết) giúp học sinh xác định những thông tin cụ thể mà học sinh muốn tìm hiểu về văn bản truyện. Đối với học sinh lớp 3, 4, việc đặt câu hỏi “Nhân vật chính là ai?”, “Câu chuyện diễn ra ở đâu?”, “Tại sao nhân vật lại hành động như vậy?”, “Có những bài học gì trong câu chuyện này?” giúp phát triển khả năng tự hỏi, khám phá và phân tích, thúc đẩy sự tò mò và sẵn sàng học hỏi của học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được nêu suy nghĩ, ý kiến cá nhân và cảm xúc của mình thông qua việc khám phá và suy ngẫm về nội dung văn bản truyện.

2.3.2.2. Nội dung, phạm vi kiến thức cần huy động

Văn bản truyện là một dạng văn chương kể về các sự kiện, hành động và tình tiết của nhân vật trong một bối cảnh nhất định, mang tính giáo dục và nhân văn. Chính vì thế, những điều muốn biết (W) khi đọc xong văn bản truyện được học sinh xây dựng dưới dạng hệ thống những câu hỏi về những sự tò mò, hoài nghi về diễn biến câu chuyện, cảm xúc của nhân vật, giá trị đạo đức và phản ánh xã hội mà văn bản truyện muốn truyền tải.

2.3.2.3. Cách thức thực hiện

Sau khi hoàn thành cột K (điều đã biết), giáo viên hướng dẫn học sinh xây dựng các câu hỏi cho cột W. Học sinh sẽ thảo luận nhóm để đặt câu hỏi sâu hơn, tự do thể hiện những suy nghĩ riêng của mình về văn bản truyện. Giáo viên sẽ hỗ trợ bằng cách đưa ra câu hỏi gợi ý và điều chỉnh để đảm bảo rằng các câu hỏi phản ánh chính xác trọng tâm của văn bản. Sau đó, học sinh liệt kê các câu hỏi vào cột W của biểu đồ KWL để tiếp tục khám phá và nghiên cứu sâu hơn về văn bản truyện.

2.3.2.4. Ví dụ minh họa

*** Đối với lớp 3**

Bài 3: “Cóc kiện trời”, SGK Tiếng Việt 3, tập 2, trang 15, sách “Kết nối tri thức với cuộc sống

Thời gian	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3-5 phút	- GV yêu cầu HS ghi những gì muốn biết về bài học hôm nay vào cột W. - GV quan sát, hỗ trợ gợi ý cho HS để HS có thể hình thành các câu hỏi bằng các câu hỏi gợi mở như:	HS thực hiện theo yêu cầu. - HS lắng nghe. - HS hoàn thành cột W

	+ Khi nghe tên câu chuyện “Cóc kiện trời”, các em muốn biết điều gì nhất? + Các em nghĩ tại sao cóc lại dám kiện trời? Có điều gì khiến các em thắc mắc về câu chuyện này không? + Theo các em, có những nhân vật nào khác sẽ xuất hiện trong câu chuyện? Họ sẽ có vai trò gì?	* Nội dung cột W dự kiến <table><tr><th>W</th></tr><tr><td> - Em muốn biết tại sao cóc lại kiện trời. - Em thắc mắc liệu cóc có bị trời trừng phạt không. - Em nghĩ sẽ có nhiều loài vật khác giúp đỡ cóc và em muốn biết họ làm thế nào để giúp cóc. </td></tr></table>	W	- Em muốn biết tại sao cóc lại kiện trời. - Em thắc mắc liệu cóc có bị trời trừng phạt không. - Em nghĩ sẽ có nhiều loài vật khác giúp đỡ cóc và em muốn biết họ làm thế nào để giúp cóc.
W				
- Em muốn biết tại sao cóc lại kiện trời. - Em thắc mắc liệu cóc có bị trời trừng phạt không. - Em nghĩ sẽ có nhiều loài vật khác giúp đỡ cóc và em muốn biết họ làm thế nào để giúp cóc.				
	- GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV ghi nhận ý kiến của HS vào cột W của bảng KWL.	- HS chia sẻ. - HS lắng nghe		

*** Đối với lớp 4**

Bài 9: Sự tích con Rồng cháu Tiên, SGK Tiếng Việt 4, tập 2, trang 40, sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”

Thời gian	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS		
5 - 7 phút	- GV yêu cầu HS đọc kĩ văn bản, tìm ra những điểm băn khoăn, khó hiểu hay những điều muốn biết thêm về bài đọc và đặt câu hỏi ghi vào cột W. - GV quan sát, hỗ trợ gợi ý cho HS bằng các câu hỏi gợi mở như: + <i>Các em muốn biết thêm những gì về nội dung bài học này?</i> + <i>Những chi tiết nào khiến em cảm thấy tò mò hoặc muốn tìm hiểu thêm?</i>	HS thực hiện theo yêu cầu. - HS hoàn thành cột W. * Nội dung cột W dự kiến <table><tr><th>W</th></tr><tr><td> - Chi tiết Lạc Long Quân và Âu Cơ chia con: 50 con xuống biển, 50 con lên núi có ý nghĩa gì? - Tại sao Lạc Long Quân và Âu Cơ phải chia xa? - Cách giải thích nguồn gốc của người Việt là con Rồng cháu Tiên nói lên điều gì? </td></tr></table>	W	- Chi tiết Lạc Long Quân và Âu Cơ chia con: 50 con xuống biển, 50 con lên núi có ý nghĩa gì? - Tại sao Lạc Long Quân và Âu Cơ phải chia xa? - Cách giải thích nguồn gốc của người Việt là con Rồng cháu Tiên nói lên điều gì?
W				
- Chi tiết Lạc Long Quân và Âu Cơ chia con: 50 con xuống biển, 50 con lên núi có ý nghĩa gì? - Tại sao Lạc Long Quân và Âu Cơ phải chia xa? - Cách giải thích nguồn gốc của người Việt là con Rồng cháu Tiên nói lên điều gì?				

	- GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV ghi nhận ý kiến của HS vào cột W của bảng KWL.	- Câu chuyện về nguồn gốc của người Việt từ trăm trứng có thể giúp chúng ta hiểu thêm về tinh thần đoàn kết và lòng tự hào dân tộc như thế nào? - HS chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe.
--	--	--

2.3.3. Hướng dẫn học sinh hệ thống hóa những điều đã học được (L) từ văn bản truyện

2.3.3.1. Mục tiêu:

Cột L (điều đã học được) là nền tảng để giáo viên đánh giá kết quả đạt được của học sinh trong quá trình đọc hiểu văn bản truyện. Nếu học sinh không thể hoặc chỉ trình bày một cách sơ sài, thiếu hệ thống, thể hiện rằng học sinh chưa thực sự hiểu được nội dung và giá trị của tác phẩm và chưa đạt được mục tiêu bài học. Thông tin này cung cấp cho giáo viên phản hồi kịp thời để điều chỉnh phương pháp dạy học sao cho phù hợp, giúp học sinh thấu hiểu rõ hơn về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

2.3.3.2. Nội dung, phạm vi kiến thức cần huy động

Ở cột L (điều đã học được), những kiến thức mà học sinh cần phải khái quát và hệ thống hóa bao gồm nhận định, nhận xét, kết luận và khái quát về nhân vật, cốt truyện, giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật và thông điệp của văn bản truyện. Ngoài ra, điều học được cũng có thể bao gồm những cảm xúc, suy nghĩ, phát hiện riêng của học sinh về câu chuyện. Học sinh có thể cảm nhận và so sánh với những điều đã biết (cột K), từ đó rút ra bài học từ văn bản.

2.3.3.3. Cách thức thực hiện

Trong giờ đọc hiểu văn bản truyện, giáo viên tổ chức và hướng dẫn học sinh đọc kĩ lại toàn bộ văn bản, giải thích, phân tích, cắt nghĩa, so sánh, đánh giá và khái quát lại nội dung đã học – điều đã học được vào trong biểu đồ KWL. Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm để trao đổi và bổ sung kiến thức, cùng nhau khám phá ý nghĩa sâu sắc và giá trị của câu chuyện đối với cuộc sống và xã hội và đối với bản thân học sinh. Đối với

những câu hỏi khó, giáo viên có thể gợi mở câu trả lời trong nội dung để học sinh có thể tư duy và trả lời một cách độc lập.

Qua các bước này, giáo viên không chỉ dẫn dắt học sinh tổng hợp và hiểu sâu hơn về nội dung văn bản mà còn khuyến khích sự sáng tạo và tư duy độc lập của từng học sinh trong quá trình học tập. Khi cùng nhau chia sẻ những điều đã biết và muốn tìm hiểu, học sinh không chỉ củng cố kiến thức mà còn rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và tư duy phản biện. Việc thảo luận sôi nổi giúp kích thích sự sáng tạo, giúp học sinh liên kết kiến thức với thực tế cuộc sống. Nhờ đó, học sinh không chỉ hiểu sâu hơn bài học mà còn trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết để thành công trong học tập và cuộc sống.

2.3.3.4. Ví dụ minh họa

* Đối với lớp 3

Bài 3: Cóc kiện trời”, SGK Tiếng Việt 3, tập 2, trang 15, sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”

Thời gian	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3-5 phút	- GV cho HS chia sẻ trước lớp câu hỏi của cột W và thông tin các em tìm được để trả lời câu hỏi trong cột L. * Nội dung cột W	- HS thực hiện theo yêu cầu. - HS hoàn thành cột L. * Nội dung cột L dự kiến
	W	L
	- Em muốn biết tại sao cóc lại kiện trời? - Em thắc mắc liệu cóc có bị trời trừng phạt không? - Em nghĩ sẽ có nhiều loài vật khác giúp đỡ cóc, và em muốn biết họ làm thế nào để giúp cóc? - Thông điệp con nhận được qua câu chuyện là gì? - Trong cuộc sống, em có nghĩ rằng sự đoàn kết là quan trọng không? Em có thể kể một ví dụ về sức mạnh của sự đoàn kết trong cuộc sống của em	- Cóc kiện trời vì trời không làm mưa, khiến các loài vật trên mặt đất phải chịu khổ. - Không, cóc không bị trời trừng phạt mà còn thành công khiến trời phải làm mưa. - Có. Gà trống, ong, cua, và hổ đã giúp cóc mở công trời, bảo vệ và uy hiếp để cóc kiện trời thành công. - Thông điệp của bài "Cóc kiện Trời" là: Dù nhỏ bé, nếu đoàn kết và kiên trì, ta có thể đối mặt và giải quyết được những khó khăn lớn.

	không?	- Có, ví dụ khi cả lớp cùng làm việc nhóm, chúng em hoàn thành bài tập nhanh và tốt hơn.
	- GV gọi HS nhận xét, bổ sung. - GV gợi mở câu trả lời hoặc cung cấp cho HS tư liệu ngoài đối với những câu hỏi mà bài đọc không cung cấp câu trả lời. - GV yêu cầu các em ghi nhận lại những gì các em học được sau bài học vào cột L.	- HS nhận xét và bổ sung. - HS lắng nghe. - HS thực hiện theo yêu cầu.

***Đối với lớp 4**

Bài 9: Sự tích con Rồng cháu Tiên, SGK Tiếng Việt 4, tập 2, trang 40, sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”

Thời gian	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5 - 7 phút	- GV cho HS thảo luận để trả lời các câu hỏi của cột W, chia sẻ những điều HS thích ở bài đọc vào cột L.	- HS thực hiện theo yêu cầu.
	* Nội dung cột W	- HS hoàn thành cột L.
	W	* Nội dung cột L dự kiến
	- Chi tiết Lạc Long Quân và Âu Cơ chia con: 50 con xuống biển, 50 con lên núi có ý nghĩa gì? - Tại sao Lạc Long Quân và Âu Cơ	- Giải thích nguồn gốc của các dân tộc Việt Nam sinh sống trên khắp đất nước. - Vì sự khác biệt về môi trường sống

	phải chia xa? - Cách giải thích nguồn gốc của người Việt là con Rồng cháu Tiên nói lên điều gì? - Câu chuyện về nguồn gốc của người Việt từ trăm trứng có thể giúp chúng ta hiểu thêm về tinh thần đoàn kết và lòng tự hào dân tộc như thế nào?	và tập quán. - Cách giải thích nói lên dòng dõi của chúng ta là con cháu của Lạc Long Quân và Âu Cơ. - Truyện kể rằng chúng ta là con Rồng cháu Tiên, cùng một mẹ sinh ra, vì thế phải luôn yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau và đoàn kết giữ gìn truyền thống dân tộc.
	- GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ. - GV gọi HS nhận xét, bổ sung. - GV gọi mở câu trả lời hoặc cung cấp cho HS tư liệu ngoài đối với những câu hỏi mà bài đọc không cung cấp câu trả lời. - GV yêu cầu các em ghi nhận lại những gì các em học được sau bài học vào cột L.	- HS chia sẻ. - HS nhận xét và bổ sung. - HS lắng nghe. - HS thực hiện yêu cầu.

3. KẾT LUẬN

Thông qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng KWL là một trong những kỹ thuật phù hợp để áp dụng trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 3, 4. Chúng tôi đã làm rõ khái niệm về kỹ thuật KWL và dạy học đọc hiểu văn bản truyện đồng thời cũng khẳng định sự phù hợp của kỹ thuật KWL trong việc dạy học đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 3, 4.

Vì vậy, nhằm nâng cao chất lượng dạy học đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 3, 4, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu và đưa ra cách thức vận dụng kỹ thuật KWL. Kỹ thuật này không chỉ giúp học sinh tiếp cận nội dung văn bản một cách hiệu quả hơn mà còn làm cho các tiết học trở nên phong phú, hấp dẫn hơn. Bên cạnh việc áp dụng kỹ thuật KWL, chúng tôi còn cung cấp những ví dụ minh họa cụ thể cho từng phần của bài học, đảm bảo rằng các ví dụ này được chọn lọc kỹ lưỡng để phù hợp với mục tiêu dạy học, giúp học sinh dễ dàng nắm bắt và phát triển kỹ năng đọc hiểu của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Donna M. Ogle (1986), *KWL In Action: Secondary Teachers Find Applications that Work*, National-Louis University.

2. Trần Đình Sử. (2014), *Lý thuyết tự sự và phân tích văn bản truyện*, Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Nguyễn Văn Long (2008), *Phân tích văn bản Văn học*, NXB Văn học.
4. Bộ GD – ĐT (2018), *Chương trình Giáo dục Phổ thông – Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
5. Bộ GD – ĐT (2018), *Chương trình Giáo dục Phổ thông môn Ngữ Văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

**APPLYING THE 'KWL' TECHNIQUE IN TEACHING READING COMPREHENSION
OF NARRATIVE TEXTS FOR 3RD, AND 4TH GRADERS - USING THE TEXTBOOK
"CONNECTING KNOWLEDGE WITH LIFE."**

Vu Thi Thuong, Pham Ngoc Diep, Tran Anh Ngoc

Abstract: According to the 2018 Vietnamese language program, reading comprehension is considered one of the important contents because this content not only helps students form and develop reading skills but also helps them apply reading to solve learning tasks and problems in life. In this article, we will discuss some concepts surrounding the KWL technique, teaching reading comprehension of story texts and the suitability of this technique in teaching reading comprehension of story texts for students in grades 3 and 4; from there, we will propose ways to apply the KWL technique in teaching reading comprehension of story texts through the Vietnamese book "Connecting knowledge to life".

Keywords: Teaching reading comprehension of story text, reading comprehension, KWL techniques, Connecting knowledge to life, story text.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 13-8-2024; ngày phản biện đánh giá: 12-9-2024;
ngày chấp nhận đăng: 10-10-2024)